



HTML

(Hypertext Markup Language)



Nội dung

- ❖ **HTML Tables**
- ❖ **HTML Forms**
- ❖ **Class, id và comment trong HTML**

HTML Table

Để tạo table trên website chúng ta có cấu trúc như sau

```
<table border="1">
<caption>#Order 123</caption>
  <thead>
    <tr>
      <th>Description</th>
      <th>Quantity</th>
      <th>Unit Price</th>
      <th>Item Price</th>
    </tr>
  </thead>
  <tbody>
    <tr>
      <td>Domain name</td>
      <td>3</td>
      <td>$7.99</td>
      <td>$23.97</td>
    </tr>
    ...
  </tbody>
</table>
```



HTML Table

Trong đó:

- **table**: bao ngoài cùng của cấu trúc
- **thead**: Bao ngoài phần header của table
- **tbody**: bao ngoài phần thân table
- **tfoot**: bao ngoài phần chân table
- **tr**: là một dòng trong table
- **th**: là một cột trong 1 dòng chứa nội dung cột tiêu đề
- **td**: là một cột thể chứa nội dung bên trong

HTML Table

Thẻ `<table>` chứa các attribute sau:

- **Border**: tạo đường viền cho table
- **Width**: độ rộng của table

Để nối cột theo chiều ngang cần thuộc tính **rowspan="giá trị"**. Để nối cột theo chiều dọc chúng ta sử dụng thuộc tính **colspan="giá trị"**. Cú pháp như sau:

```
<td rowspan="1">Nội dung</td>
```

```
<td colspan="1">Nội dung</td>
```

HTML Table

Example

Company	Contact	Country
Alfreds Futterkiste	Maria Anders	Germany
Centro comercial Moctezuma	Francisco Chang	Mexico
Ernst Handel	Roland Mendel	Austria
Island Trading	Helen Bennett	UK
Laughing Bacchus Winecellars	Yoshi Tannamuri	Canada
Magazzini Alimentari Riuniti	Giovanni Rovelli	Italy



HTML Form

HTML cung cấp tập hợp các thẻ để thu thập thông tin từ user và được gọi chung là Web Form, bao gồm tập hợp các control bên dưới:

- **<form>**
- **<label>**
- **<input>**
- **<select>**
- **<textarea>**

Chúng ta sẽ tìm hiểu từng thành phần:

HTML Form

Thẻ `<form></form>`:

```
<form name="Form" action="xuly.php" method="post">  
  <!-- Nội dung bên trong -->  
</form>
```

Thẻ `<form>` là thẻ cha của tất cả các control nhập liệu. Thẻ này chứa một số attribute có liên quan đến việc xử lý phía server.

- **name="ten_form"**: có giá trị duy nhất và dùng để phân biệt với các form khác trong cùng một website
- **action="xuly.php"**: chứa đường dẫn đến trang xử lý thông tin các ô nhập liệu trong form.
- **method="POST|GET"**: chỉ chấp nhận 2 giá trị POST và GET liên quan đến phần xử lý phía backend.

HTML Form

Thẻ `<input>`

```
<form name="Form" action="xuly.php" method="post">  
  <input type="type_control" name="txtName" id="idName"  
  required/>  
</form>
```

Thẻ `<input>` là control nhập liệu. Thẻ này chứa một số attribute quan trọng sau đây:

- **name="ten_control"**: có giá trị duy nhất và dùng để phân biệt với các control khác trong cùng một form.

HTML Form

- **type="type_control"**: trong đó type_control chứa rất nhiều giá trị bạn có thể tham khảo ở đây - https://www.w3schools.com/html/html_form_input_types.asp. Nhưng thường được sử dụng thì có các loại sau đây:
 - ✓ **Text**: đơn giản là cho phép người dùng nhập bất kỳ thông tin gì vào đây.
 - ✓ **Password**: giống như text nhưng các dữ liệu nhập vào sẽ hiển thị thay thế bằng các dấu * . Mật khẩu dùng loại control này.
 - ✓ **Number**: chỉ cho phép nhập số
 - ✓ **file**: các loại tập tin như hình ảnh, file pdf, excel,...
 - ✓ **Radio**: loại control này cho phép user chọn bằng cách click vào input đó. Giữa 2 hoặc nhiều input radio có cùng tên sẽ chỉ chọn được một trong tất cả.
 - ✓ **Checkbox**: đây là loại input cùng nhóm với radio nhưng cho phép người dùng click chọn hoặc bỏ chọn tùy ý

HTML Form

- Tiếp theo:
 - ✓ **Reset**: control này hiển thị ở dạng nút. Ấn vào nút này sẽ xóa và thiết lập lại giá trị mặc định ban đầu của các control trong form hiện tại.
 - ✓ **Submit**: control sẽ hiển thị ở dạng nút bấm. Nếu user nhấn vào nút này dữ liệu có trong form sẽ được gửi đến trang xử lý phía server.

HTML Form

Thẻ `<select>`

```
<form name="Form" action="xuly.php" method="post">  
  <select name="juice" multiple>  
    <option value="orange">Cam</option>  
    <option value="apple" selected>Táo</option>  
    <option value="grape">Nho</option>  
    <option value="mango" selected>Xoài</option>  
  </select>  
</form>
```

Thẻ `<select>` là control danh sách dạng xổ xuống bao gồm tập hợp các `<option>` bên trong có thuộc tính:

- **name="ten_control"**: có giá trị duy nhất và dùng để phân biệt với các control khác trong cùng một form.

HTML Form

Thẻ `<option>` là control thành phần trong select và chứa giá trị duy nhất tương ứng:

- **value="gia_tri_option"**: có giá trị duy nhất và dùng để phân biệt với các option khác trong cùng một select.
- **selected**: giống như checkbox thẻ giá trị này sẽ hiển option được chọn trên control select

HTML Form

Thẻ `<textarea>`

```
<form name="Form" action="xuly.php" method="post">  
  <textarea rows="4" cols="50">Nội dung </textarea>  
</form>
```

Thẻ `<textarea>` là control text nhưng cho phép user nhập được nhiều dòng, loại này thích hợp cho việc nhập văn bản, phản hồi, đóng góp ý kiến:

- **name="ten_control"**: có giá trị duy nhất và dùng để phân biệt với các control khác trong cùng một form.
- **rows**: cho biết số dòng mà control này hiển thị trên website
- **cols**: cho biết số cột mà control này hiển thị trên website

HTML Form

The `<textarea>`

```
<form name="f1" action="" method="GET">
```

```
  <fieldset>
```

```
    <legend>Account</legend>
```

```
    <input type="text" name="txtUser" <br />
```

```
</fieldset>
```

```
<fieldset>
```

```
  <legend>Personal</legend>
```

```
  <input type="text" name="fName" /><br />
```

```
</fieldset>
```

```
  <input type="submit" name="btnSubmit" value="Submit">
```

```
</form>
```



HTML Form

Thẻ **<fieldset>** là một thẻ trong HTML Web Form và là một thuật ngữ mới, hiểu nôm na có nghĩa là "thiết lập vùng" và trong trường hợp của chúng ta nghĩa là gom nhóm các control nhập liệu lại với nhau khi hiển thị

Thẻ **<legend>** là tiêu đề của mỗi vùng thiết lập .

HTML Form

Thẻ `<label>`

```
<form name="f1" action="" method="GET">
```

```
  <fieldset>
```

```
    <legend>Personal</legend>
```

```
    <label for="txtUser">Tên</label>
```

```
    <input type="text" id="txtUser" /><br />
```

```
    <label for="txtPwd">Họ</label>
```

```
    <input type="password" id="txtPwd" /><br />
```

```
  </fieldset>
```

```
</form>
```



HTML Form

Thẻ **<label>** đặt ngay trước control nhập liệu mà mình muốn mô tả thông tin cho nó. Có 1 thuộc tính đặc biệt

- **for="id"**: trong đó id là giá trị thuộc tính id trong control ngay sau đó. Khi người dùng click vào nội dung của label thì con trỏ chuột sẽ nhấp nháy trong control đó.

HTML Form

Account

Username

Password

Personal

First Name

Last Name

Nam Nữ

Class, id và comment trong HTML

Mỗi thẻ trong HTML đều có thuộc tính class và id ngoại trừ một số thẻ sau: **<base>**, **<head>**, **<html>**, **<meta>**, **<param>**, **<script>**, **<style>**, và **<title>**.

Cấu trúc **<p class="content_1 content_2" id="content">Nội dung</p>**

Trong đó :

- **class="classname_1 classname_2"**: mỗi class có thể chứa 1 hoặc nhiều class name.
- **id="idName"**: trong trang web id của 1 thẻ bất kỳ là duy nhất.

Class và **id** được dùng để kết hợp với CSS để trang trí cho thẻ hoặc tập hợp các thẻ.

Comment trong HTML dùng để giải thích nội dung trên đoạn mã HTML để các lập trình viên làm việc với nhau dễ dàng hơn. Comment không hiển thị trên trình duyệt dưới dạng văn.

Cú pháp comment

<!-- Nội dung comment -->

Class, id và comment trong HTML

```
<div class="cities">
  <h2>London</h2>
  <p>London is the capital of England.</p>
  <!-- Write your comments here --> </div>

<div class="cities">
  <h2>Paris</h2>
  <p>Paris is the capital of France.</p>
</div>

<div id="id_cities">
  <h2>Tokyo</h2>
  <p>Tokyo is the capital of Japan.</p>
</div>
```



Bài tập

❖ Làm bài tập số 1 – Lab 2

**Thank you and
happy learning**

!!!